

Số /TTr - CCKL

Bình Định, ngày tháng 8 năm 2024

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC XIN PHÊ DUYỆT DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN DIỄN TẬP PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ QUY NHƠN NĂM 2024

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định

Căn cứ Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch Bảo vệ rừng, phát triển rừng và PCCCR trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 06/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch chi năm 2024 của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh;

Thực hiện Kế hoạch số 35/KH-SNN ngày 11/6/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định về việc diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn thành phố Quy Nhơn năm 2024.

Chi cục Kiểm lâm kính trình Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn thành phố Quy Nhơn năm 2024; với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự toán: Diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn thành phố Quy Nhơn năm 2024

2. Đơn vị thực hiện: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định.

3. Nội dung: Diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn thành phố Quy Nhơn năm 2024 (Theo Kế hoạch số 35/KH-SNN ngày 11/6/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định).

3.1. Giai đoạn 1: Họp triển khai

a) Họp Ban Chỉ huy PCTT-TKCN thành phố:

- Triển khai các biện pháp cấp bách PCCCR trong mùa nắng nóng năm 2024.

- Triển khai Diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn thành phố Quy Nhơn năm 2024.

b) Họp Ban Chỉ huy PCTT-TKCN cấp xã:

- Triển khai kế hoạch PCCCR (các ban, ngành, địa phương, kiểm lâm địa bàn), công tác tuyên truyền về PCCCR.

- Triển khai Diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn thành phố Quy Nhơn năm 2024.

3.2. Giai đoạn 2: Thực hành diễn tập PCCCR; khắc phục hậu quả, xử lý môi trường, tiến hành các giải pháp phục hồi rừng

a) Công tác tiến tập PCCCR cấp phường tại Phường Bùi Thị Xuân

- Tình huống giả định:

+ Tiếp nhận, xử lý thông tin cháy rừng, chỉ đạo và chỉ huy chữa cháy rừng (diện tích đám cháy nhỏ khoảng 0,5 ha và gió nhẹ), cụ thể:

+ Tiếp nhận thông tin báo cáo cháy rừng của người dân, UBND phường thông báo, báo động và triển khai lực lượng tại chỗ, kiểm lâm phụ trách địa bàn tham gia chữa cháy.

+ Chủ tịch UBND phường trực tiếp chỉ đạo chữa cháy, chỉ thị phát thanh tin khẩn, thông báo, báo động cháy rừng; tiếp nhận báo cáo, lệnh huy động lực lượng, phương tiện và chỉ huy chữa cháy nếu xét thấy cần thiết; trực tiếp xin ý kiến chỉ đạo Bí thư Đảng ủy phường khi cháy rừng có nguy cơ lan rộng, nguy hiểm, vượt tầm kiểm soát; đồng thời báo cáo UBND thành phố về tình hình, diễn biến của đám cháy.

- Triển khai công tác thực hành diễn tập tại hiện trường: phối hợp tổ chức huy động lực lượng, phương tiện tham gia thực hành công tác diễn tập.

- Triển khai công tác thực binh diễn tập tại hiện trường: phối hợp tổ chức huy động lực lượng, phương tiện tham gia thực hành công tác diễn tập.

b) Công tác tiền tập PCCCR khắc phục hậu quả, xử lý môi trường, tiến hành các giải pháp phục hồi rừng cấp thành phố tại Phường Bùi Thị Xuân

- Tình huống giả định 2: Ban Chỉ huy PCTT-TKCN thành phố chỉ đạo và chỉ huy khi cháy rừng lan rộng, nguy hiểm, vượt tầm kiểm soát của Ban Chỉ huy phường (diện tích đám cháy khoảng 02 ha), cụ thể:

+ UBND thành phố nhận báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Bí thư thành phố; huy động lực lượng, phương tiện trên địa bàn phối hợp, tham gia chữa cháy rừng.

+ Chỉ đạo công tác sơ tán nhân dân, sơ cấp cứu người bị thương và bảo đảm hậu cần cho các lực lượng chữa cháy; báo cáo UBND tỉnh về tình hình, diễn biến của đám cháy.

- Triển khai công tác thực hành diễn tập tại hiện trường: phối hợp tổ chức huy động lực lượng, phương tiện tham gia thực hành công tác diễn tập.

- Triển khai công tác thực binh diễn tập tại hiện trường: phối hợp tổ chức huy động lực lượng, phương tiện tham gia thực hành công tác diễn tập.

- Tổ chức khắc phục hậu quả, xử lý môi trường, tiến hành các giải pháp phục hồi rừng, cụ thể:

+ UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành khắc phục hậu quả, xử lý môi trường, tiến hành các giải pháp phục hồi rừng; hỗ trợ chủ rừng phục hồi sản xuất, ổn định đời sống; tổ chức thăm hỏi, động viên gia đình có người tham gia lực lượng chữa cháy rừng bị thương.

+ Khắc phục và xử lý môi trường khu vực đám cháy.

+ Xử lý hiện trường, điều tra động cơ, nguyên nhân gây cháy rừng và có biện pháp xử lý theo pháp luật.

4. Dự toán kinh phí diễn tập: 484.210.997 đồng.

Số tiền bằng chữ: Bốn trăm tám mươi bốn triệu hai trăm mười nghìn chín trăm chín mươi bảy đồng.

(Có bảng tổng hợp dự toán kinh phí kèm theo).

5. Nguồn kinh phí: Từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 06/4/2024.

Chi cục Kiểm lâm kính đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng QLBT;
- Lưu: VT, TCHC.

CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Đức Sáu

**BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ
THỰC HIỆN DIỄN TẬP PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ QUY NHƠN NĂM 2024**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-CCKL ngày tháng 8 năm 2024 của Chi cục Kiểm lâm)

Stt	Nội dung	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Dự toán theo Kế hoạch 35/KH-SNN	Chênh lệch	GHI CHÚ
	Tổng cộng			484.210.997	442.450.695	-41.760.302	484.600.000
I	Họp tổ công tác, Ban Chỉ đạo diễn tập; Hội nghị triển khai, sơ kết cấp huyện, cấp xã			2.280.000	80.700.000	78.420.000	389.003
-	Chi giải khát giữa giờ Họp Tổ công tác (12 thành viên x 02 cuộc họp = 24), Định mức theo QĐ số 72/2017/QĐ-UBND	24	20.000	480.000			
-	Chi giải khát giữa giờ Họp ban Chỉ đạo diễn tập (15 thành viên x 02 cuộc họp = 30), Định mức theo QĐ số 72/2017/QĐ-UBND	30	20.000	600.000			
-	Chi giải khát giữa giờ Hội nghị triển khai Kế hoạch Diễn tập tại UBND thành phố (30 người), Định mức theo QĐ số 72/2017/QĐ-UBND	30	20.000	600.000			
-	Chi giải khát giữa giờ Hội nghị triển khai Kế hoạch Diễn tập tại UBND cấp xã (30 người), Định mức theo QĐ số 72/2017/QĐ-UBND	30	20.000	600.000			
II	Hỗ trợ chi phí tham gia diễn tập			88.008.000	87.200.000	-808.000	
-	Chi trả hỗ trợ lực lượng tham gia diễn tập cấp phường: 23 người không hưởng lương (dân quân 10 người + người dân, chủ rừng 10 người + 02 người dân phát hiện đám cháy + 01 Trưởng khu phố 8) x 02 ngày = 46); Định mức theo QĐ số 192/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 (đơn giá ngày công 218.000 đồng), có QĐ số 192/QĐ-UBND và Tờ trình số 21/TTr-SNN ngày 15/01/2024 kèm theo.	46	218.000	10.028.000			
-	Chi giải khát giữa giờ trong ngày thực hành diễn tập và thực binh diễn tập (70 người x 02 ngày =140); Định mức theo QĐ số 72/2017/QĐ-UBND	140	40.000	5.600.000			

-	Cơm trưa ngày thực binh diễn tập cấp phường (Chi cục Kiểm lâm, Tổ Công tác: 17 người + HKL liên huyện Tuy Phước - TP Quy Nhơn: 02 người + Đại diện Đảng ủy, UBND phường: 04 người + 38 người tham gia thực hành diễn tập + Trường Cao đẳng cơ điện xây dựng và Nông lâm Trung bộ: 06 người + 03 lái xe đại biểu), lý do: Thời gian lực lượng diễn tập tập trung từ sáng sớm đến khi kết thúc diễn tập vào khoảng giờ trưa và phải di chuyển từ khu rừng ra khu dân cư phải mất thời gian di chuyển, quãng đường xa nên đến thời điểm dùng cơm trưa, tuy nhiên khu vực diễn tập không có nhiều hàng quán, do đó cần phải tổ chức cơm trưa cho đại biểu và lực lượng tham gia diễn tập để thể hiện sự quan tâm của lãnh đạo các cấp đến công chức, người lao động tham gia diễn tập (Chi tiết có báo giá).	70	150.000	10.500.000			
-	Chi giải khát giữa giờ cho Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác kiểm tra thực địa khu vực diễn tập ngày trước khi bắt đầu thực hành diễn tập: 27 người + 5 lái xe = 32; Định mức theo QĐ số 72/2017/QĐ-UBND	32	40.000	1.280.000			
-	Chi trả hỗ trợ lực lượng tham gia diễn tập cấp thành phố (30 dân quân x 02 ngày = 60); Định mức theo QĐ số 192/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 (đơn giá ngày công 218.000 đồng), có QĐ số 192/QĐ-UBND và Tờ trình số 21/TTr-SNN ngày 15/01/2024 kèm theo.	60	218.000	13.080.000			
-	Chi giải khát giữa giờ trong ngày thực hành diễn tập cấp thành phố: 110 người diễn tập + Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác: 27 người + 10 đại biểu UBND thành phố, các cơ quan + 15 lái xe = 162); Định mức theo QĐ số 72/2017/QĐ-UBND	162	40.000	6.480.000			
-	Chi giải khát giữa giờ trong ngày thực binh diễn tập cấp thành phố: 110 người diễn tập + 76 đại biểu + 30 lái xe đại biểu = 216); Định mức theo QĐ số 72/2017/QĐ-UBND	216	40.000	8.640.000			

-	Cơm trưa ngày diễn tập (110 người diễn tập + 76 đại biểu + 30 lái xe đại biểu = 216); lý do: Thời gian lực lượng diễn tập tập trung từ sáng sớm đến khi kết thúc diễn tập vào khoảng 12 giờ và phải di chuyển từ khu rừng ra khu dân cư phải mất thời gian di chuyển, quãng đường xa nên đến thời điểm dùng cơm trưa, tuy nhiên khu vực diễn tập không có nhiều hàng quán, do đó cần phải tổ chức cơm trưa cho đại biểu và lực lượng tham gia diễn tập để thể hiện sự quan tâm của lãnh đạo các cấp đến công chức, người lao động tham gia diễn tập (Chi tiết có báo giá).	216	150.000	32.400.000			
III	Làm việc với địa phương kiểm tra hiện trường, thống nhất chọn địa điểm diễn tập	02 khu vực	5.000.000 đồng/khu vực	10.000.000	10.000.000	0	
	Chi phí kiểm tra khảo sát hiện trường, Vận dụng theo Quyết định số 487/QĐ-BNN-TCCB (A.61-QĐ 487): Định mức khảo sát 15 công/khu vực x 02 khu vực x 329.408 đồng/công (hệ số lương 3,26 x lương cơ sở 1.800.000 đồng + (hệ số lương 3,26 x lương cơ sở 1.800.000 đồng)x bảo hiểm các loại 23,5%)= 4.941.120 đồng, làm tròn 5.000.000 đồng (Chi tiết có báo giá)	2	5.000.000	10.000.000			
IV	Tiền xăng, dầu phương tiện			71.852.704	74.174.795	2.322.091	
1	Ngày thực hành			31.126.352	38.519.672	7.393.320	
1.1	Xe chữa cháy (02 xe x 02 buổi), Định mức theo TT số 01/2024/TT-BCA ngày 02/01/2024. Phòng Cảnh sát PCCC - Công an tỉnh đã thống nhất tại Văn bản số 652/PC07-Đ3 ngày 07/5/2024			6.626.352			
+	Thời gian thao tác, vận hành bình quân: 180 phút/xe/buổi						
	Kinh phí nhiên liệu cho xe chữa cháy (0,372 lít dầu/xe/phút x 180 phút/buổi x 02 xe x 02 buổi = 267,84 lít dầu Điezen 0,001S-V)	267,84	21.740	5.822.842			
+	Nhiên liệu đi về điểm chữa cháy						
	Kinh phí nhiên liệu cho xe chữa cháy đi về (0,462 lít dầu/km x 40 km/ngày x 01 ngày x 02 xe = 36,96 lít dầu Điezen 0,001S-V)	36,96	21.740	803.510			
1.2	Xe chở người, dụng cụ, phương tiện diễn tập: 15 xe x 02 lượt (02 lượt/cả ngày)			23.000.000			

+	Xe chở người 16 chỗ; xe chở dụng cụ, phương tiện diễn tập do Chi cục Kiểm lâm thuê mượn (tổng cộng: 10 xe x 02 lượt x 01 ngày), Xe, tài xế chờ cả ngày phục vụ đưa, đón 142 người tham gia diễn tập, Tổ Công tác, đại biểu các phòng/ban (Chi tiết có báo giá)	20	800.000	16.000.000			
+	Xe chở người 07 chỗ; xe chở dụng cụ, phương tiện diễn tập do Chi cục Kiểm lâm thuê mượn (tổng cộng: 05 xe x 02 lượt x 01 ngày), Xe, tài xế chờ cả ngày phục vụ đưa, đón đại biểu không đi xe cơ quan (trong tổng số 76 đại biểu là thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác và đại biểu khách mời) (Chi tiết có báo giá)	10	700.000	7.000.000			
1.3	Hỗ trợ Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn điều động 01 xe cứu thương (01 xe x 02 lượt x 01 ngày), Xe, tài xế chờ cả ngày phục vụ ngày thực hành			1.500.000			
2	Ngày diễn tập			31.126.352	35.655.123	4.528.771	
2.1	Xe chữa cháy (02 xe x 02 buổi) Định mức theo TT số 01/2024/TT-BCA ngày 02/01/2024. Phòng Cảnh sát PCCC - Công an tỉnh đã thống nhất tại Văn bản số 652/PC07-Đ3 ngày 07/5/2024			6.626.352			
+	Thời gian thao tác, vận hành bình quân: 180 phút/xe/buổi						
	Kinh phí nhiên liệu cho xe chữa cháy (0,372 lít dầu/xe/phút x 180 phút/buổi x 02 xe x 02 buổi = 267,84 lít dầu Điezen 0,001S-V)	267,84	21.740	5.822.842			
+	Nhiên liệu đi về điểm chữa cháy						
	Kinh phí nhiên liệu cho xe chữa cháy đi về (0,462 lít dầu/km x 40 km/ngày x 01 ngày x 02 xe = 36,96 lít dầu Điezen 0,001S-V)	36,96	21.740	803.510			
2.2	Xe chở người, dụng cụ, phương tiện diễn tập: 15 xe x 02 lượt (02 lượt/cả ngày)			23.000.000			
+	Xe chở người 16 chỗ; xe chở dụng cụ, phương tiện diễn tập do Chi cục Kiểm lâm thuê mượn (tổng cộng: 10 xe x 02 lượt x 01 ngày), Xe, tài xế chờ cả ngày phục vụ đưa, đón 142 người tham gia diễn tập, Tổ Công tác, đại biểu các phòng/ban (Chi tiết có báo giá)	20	800.000	16.000.000			

+	Xe chở người 07 chỗ; xe chở dụng cụ, phương tiện diễn tập do Chi cục Kiểm lâm thuê mượn (tổng cộng: 05 xe x 02 lượt x 01 ngày), Xe, tài xế chờ cả ngày phục vụ đưa, đón đại biểu không đi xe cơ quan (trong tổng số 76 đại biểu là thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác và đại biểu khách mời) (Chi tiết có báo giá)	10	700.000	7.000.000			
2.3	Hỗ trợ Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn điều động 01 xe cứu thương (01 xe x 02 lượt x 01 ngày, Xe, tài xế chờ cả ngày phục vụ ngày thực hành			1.500.000			
3	Xe chở người 16 chỗ; xe chở dụng cụ, phương tiện diễn tập đón lực lượng cấp phường do Chi cục Kiểm lâm thuê mượn (tổng cộng: 03 xe x 02 lượt x 02 ngày), Xe, tài xế chờ cả ngày phục vụ đưa, đón 38 người tham gia diễn tập (Chi tiết có báo giá)	12	800.000	9.600.000			
V	Xăng, dầu phương tiện dụng cụ chữa cháy: 02 ngày thực hành và diễn tập (Theo công suất máy và báo giá xăng, dầu)			14.238.743	10.000.000	-4.238.743	
+	Máy bơm chữa cháy Tohatsu VC72AS: 01 chiếc x 13lít xăng/60 phút x 720 phút (02 ngày x 02 buổi, 180 phút/buổi=720 phút) x 23.470 đồng/lít xăng RON 95-III	156	23.470	3.661.320			
+	Máy thổi gió cầm tay Husqvarna 125B: 12 chiếc x 575 g/kWh (0,82 lít xăng/60 phút) x 720 phút (2 ngày x 02 buổi, 180 phút/buổi=540 phút) x 23.470 đồng/lít xăng RON 95-III	118,08	23.470	2.771.338			
+	Máy cắt cỏ Husqvarna 143R - II: 06 chiếc x 653 g/kWh (0,93 lít xăng/60 phút) x 720 phút (2 ngày x 02 buổi, 180 phút/buổi=540 phút) x 23.470 đồng/lít xăng RON 95-III	66,96	23.470	1.571.551			
+	Máy thổi gió đeo vai Husqvarna 350BT: 15 chiếc x 455 g/kWh (0,65 lít xăng/60 phút) x 720 phút (2 ngày x 02 buổi, 180 phút/buổi=540 phút) x 23.470 đồng/lít xăng RON 95-III	117	23.470	2.745.990			
+	Máy cưa xích Husqvarna 576 XP : 03 chiếc, x 420 g/kWh (0,6 lít xăng/60 phút) x 720 phút (2 ngày x 02 buổi, 180 phút/buổi=540 phút) x 23.470 đồng/lít xăng RON 95-III	21,6	23.470	506.952			
+	Máy bơm nước đeo vai HUSQVARNA 325S25: 12 chiếc x 455 g/kWh (0,65 lít xăng/60 phút) x 720 phút (2 ngày x 02 buổi, 180 phút/buổi=540 phút) x 23.470 đồng/lít xăng RON 95-III	93,6	23.470	2.196.792			

+	Dầu dầu Điezen 0,001S-V (sử dụng mỗi lửa)	20	21.740	434.800			
+	Nhớt 68 (03 lít) dùng pha hỗn hợp	5	70.000	350.000			
VI	Công phát thực bì, chuẩn bị hiện trường diễn tập			45.275.900	42.675.900	-2.600.000	
-	Công phát thực bì (Định mức theo QĐ số 192/QĐ-UBND ngày 16/01/2024: công xử lý thực bì 81,6 công/ha, diện tích diễn tập là 1,6 ha, tương ứng: $1,6 \times 81,6 = 130,56$ công, làm tròn 130 công; có QĐ số 192/QĐ-UBND và Tờ trình số 21/TTr-SNN ngày 15/01/2024 kèm theo)	130	218.000	28.340.000			
-	Đo đạc, biên tập bản đồ khu vực thực hành diễn tập chữa cháy (01 mảnh, tỷ lệ 1/5.000), Vận dụng theo Quyết định số 487/QĐ-BNN-TCCB (C.79.1-QĐ 487): Định mức 17 công/mảnh x 01 mảnh x 366.795 đồng/công (hệ số lương 3,63 x lương cơ sở 1.800.000 đồng + (hệ số lương 3,63 x lương cơ sở 1.800.000 đồng)x bảo hiểm các loại 23,5%) = 6.235.515 đồng (Chi tiết có báo giá)	17	366.795	6.235.515			
-	In, kiểm tra bản đồ từ máy tính (bản đồ tỷ lệ 1/5.000) phục vụ thực hành diễn tập chữa cháy, Vận dụng theo Quyết định số 487/QĐ-BNN-TCCB (C.80.2-QĐ 487): Định mức 3 công/mảnh x 01 mảnh x 366.795 đồng/công (hệ số lương 3,63 x lương cơ sở 1.800.000 đồng + (hệ số lương 3,63 x lương cơ sở 1.800.000 đồng)x bảo hiểm các loại 23,5%)= 1.100.385 đồng (Chi tiết có báo giá)	3	366.795	1.100.385			
-	In bản đồ phục vụ chỉ đạo, chỉ huy thực hành, thực binh diễn tập chữa cháy cấp phường: 20 người x 01 tờ = 20 (Chi tiết có báo giá)	20	100.000	2.000.000			
-	In bản đồ phục vụ chỉ đạo, chỉ huy thực hành, thực binh diễn tập chữa cháy và cung cấp đại biểu khách mời theo dõi, quan sát diễn tập: 76 người x 01 tờ = 76 (Chi tiết có báo giá)	76	100.000	7.600.000			
VII	Băng rôn, Trang trí hội trường phục vụ diễn tập và các cuộc họp (Chi tiết có báo giá)			17.200.000	17.200.000	0	
	Băng rôn phục vụ công tác diễn tập tại hiện trường (số lượng 06)	6	1.600.000	9.600.000			
	Cắt Khẩu hiệu trang trí Hội trường tại cuộc Họp Ban chỉ đạo triển khai và tổng kết (02 lần)	2	2.000.000	4.000.000			
	Cắt Khẩu hiệu trang trí Hội trường tại Hội nghị triển khai Kế hoạch Diễn tập tại UBND thành	1	2.000.000	2.000.000			

	phó (02 lần)						
	Cắt Khẩu hiệu trang trí Hội trường tại Hội nghị triển khai Kế hoạch Diễn tập tại UBND cấp xã (02 lần)	1	1.600.000	1.600.000			
VIII	Chi phí bảng, biển chỉ dẫn, hướng dẫn nghiệp vụ phục vụ diễn tập chữa cháy rừng (Chi tiết có báo giá)			10.500.000	10.500.000	0	
	Chi phí làm bảng, biển (bao gồm trụ) chỉ dẫn, hướng dẫn nghiệp vụ phục vụ diễn tập chữa cháy rừng (30 bảng, biển)	30	150.000	4.500.000			
	Chi phí làm bảng, biển (bao gồm trụ) chỉ dẫn lực lượng, vị trí đội hình của các lực lượng tham gia	20	150.000	3.000.000			
	Chi phí làm bảng tên đại biểu (lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện) tham gia trong ngày diễn tập	30	100.000	3.000.000			
IX	Tiền phô tô tài liệu, văn phòng phẩm, vật tư y tế			13.305.000	20.000.000	6.695.000	
1	Phô tô tài liệu, văn phòng phẩm họp Ban Chỉ đạo			1.875.000			
-	Phô tô tài liệu, đóng tập tài liệu (15 người x 02 cuộc họp = 30)	30	45.000	1.350.000			
-	Cặp Clear đựng tài liệu (Chi tiết có báo giá)	30	7.000	210.000			
-	Bút Gel mực nước (Chi tiết có báo giá)	30	10.500	315.000			
2	Phô tô tài liệu, văn phòng phẩm họp Tổ Công tác			1.260.000			
-	Phô tô tài liệu, đóng tập tài liệu (12 người x 02 cuộc họp = 24)	24	35.000	840.000			
-	Cặp Clear đựng tài liệu (Chi tiết có báo giá)	24	7.000	168.000			
-	Bút Gel mực nước (Chi tiết có báo giá)	24	10.500	252.000			
3	Phô tô tài liệu, văn phòng phẩm Hội nghị cấp thành phố			1.425.000			
-	Phô tô tài liệu, đóng tập tài liệu (30 người)	30	30.000	900.000			
-	Cặp Clear đựng tài liệu (Chi tiết có báo giá)	30	7.000	210.000			
-	Bút Gel mực nước (Chi tiết có báo giá)	30	10.500	315.000			
4	Phô tô tài liệu, văn phòng phẩm cho Đại biểu khách mời ngày diễn tập cấp thành phố (76 người)			4.370.000			
-	Phô tô tài liệu, đóng tập tài liệu	76	40.000	3.040.000			
-	Cặp Clear đựng tài liệu (Chi tiết có báo giá)	76	7.000	532.000			
-	Bút Gel mực nước (Chi tiết có báo giá)	76	10.500	798.000			
5	Phô tô tài liệu, văn phòng phẩm Hội nghị cấp phường			1.425.000			
-	Phô tô tài liệu, đóng tập tài liệu (30 người)	30	30.000	900.000			

-	Cặp Clear đựng tài liệu (Chi tiết có báo giá)	30	7.000	210.000			
-	Bút Gel mực nước (Chi tiết có báo giá)	30	10.500	315.000			
6	Phô tô tài liệu, văn phòng phẩm diễn tập cấp phường			950.000			
-	Phô tô tài liệu, đóng tập tài liệu (20 tập)	20	30.000	600.000			
-	Cặp Clear đựng tài liệu (Chi tiết có báo giá)	20	7.000	140.000			
-	Bút Gel mực nước (Chi tiết có báo giá)	20	10.500	210.000			
7	Hỗ trợ Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn chuẩn bị một số vật tư y tế (dầu nóng, bông băng, cồn, thuốc men,...) phục vụ 02 ngày thực hành và diễn tập			2.000.000			
X	Kinh phí rà phá, bom mìn, vật nổ (Theo Kế hoạch đã được BCHQS tỉnh duyệt)			25.803.000	50.000.000	24.197.000	
XI	Hỗ trợ kinh phí cho chủ rừng về thiệt hại cây cối, xử lý hiện trường sau diễn tập (Diện tích diễn tập 1,6 ha rừng trồng keo lai x 90 tấn/ha (bình quân)=144 tấn x 1,4 triệu đồng/tấn = 201,6 triệu đồng, sau khi san ủi và đốt có kiểm soát thì chất lượng, giá trị gỗ bị sụt giảm, nên hỗ trợ, bù đắp cho chủ rừng khoảng 35% tương ứng 70 triệu đồng (có biên bản làm việc với chủ rừng)			70.000.000	20.000.000	-50.000.000	
XII	Chi khác, dự phòng chi (thuê xe, nguyên vật liệu, vật tư văn phòng,...) và thuế VAT (nếu có)			115.747.650	20.000.000	-95.747.650	
-	San ủi, san gạt mặt bằng tuyến đường vào khu diễn tập khoảng 0,6 km Định mức theo Quyết định số 4857/QĐ-UBND, xây dựng băng trắng cân lửa năm thứ nhất tại khu vực thành phố Quy Nhơn: 10.093.000 đồng/km (10.000 m ²), tương ứng: 0,6 kmx10.093.000 đồng/km (Chi tiết có báo giá)	0,6	10.093.000	6.055.800			
-	San ủi, san gạt mặt bằng khu vực chỉ huy và tập trung, diện tích 4.500 m ² (Định mức theo Quyết định số 4857/QĐ-UBND, xây dựng băng trắng cân lửa năm thứ nhất tại khu vực thành phố Quy Nhơn: 10.093.000 đồng/10.000 m ² , tương ứng: (4.500/10.000=0,45x10.093.000 đồng) (Chi tiết có báo giá)	0,45	10.093.000	4.541.850			
-	Quay phim, phóng sự tuyên truyền (Theo Văn bản của Đài PTTH tỉnh Bình Định)			15.000.000			

-	Kinh phí thuê sân khấu 10m2, phong, rèm, backdrop, hoa tươi trang trí, dàn âm thanh, ánh sáng, bục phát biểu, dàn kraoke di động, tivi 75 inch, 10 bàn dài, 100 ghế, quạt gió; rạp mái bạc 230m2, người bảo vệ và xe vận chuyển,... (trọn gói, Chi tiết có báo giá)			75.800.000			
-	Hoa tươi trang trí			2.200.000			
-	Máy nổ phát điện và xăng chạy máy nổ, xe vận chuyển,... (trọn gói, Chi tiết có báo giá)			12.150.000			

- Thuyết minh tính toán:

- + Bảng chào giá san ủi, san gạt mặt bằng của Công ty Thương mại xây dựng tổng hợp Đăng Khoa ngày 24/6/2024
- + Bảng chào giá suất ăn trưa ngày diễn tập của Nhà khách Thanh Bình ngày 26/6/2024
- + Bảng chào giá cắt khẩu hiệu, băng rôn, biển, bảng chỉ dẫn PCCC của Công ty TNHH Hưng Trường Thịnh ngày 27/6/2024.
- + Bảng chào giá dầu nhớt, xăng của Công ty Xăng dầu Bình Định ngày 01/7/2024 và ngày 27/6/2024.
- + Bảng chào giá khảo sát, đo đạc, bản đồ và dịch vụ in ấn của Công ty Cổ phần Tư vấn Đạt Phương ngày 27/6/2024
- + Bảng chào giá thuê bàn, ghế, âm thanh, ánh sáng, máy nổ phát điện...của Nhà khách Tỉnh ủy Bình Định ngày 25/6/2024
- + Bảng chào giá mua văn phòng phẩm của Cửa hàng Tạp hóa Minh Phát ngày 24/7/2024
- + Biên bản kiểm tra về việc khảo sát lựa chọn địa điểm diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn thành phố Quy Nhơn năm 2024 (KV thứ 2).
- + Bảng báo giá thực hiện làm phóng sự và phát sóng truyền hình của Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định ngày 24/7/2024.
- + Bảng báo giá thuê xe chở người và phương tiện tham gia diễn tập PCCC của Cơ sở thuê xe Nguyễn Văn Thạnh ngày 22/6/2024.
- + Dự toán thi công rà phá bom, mìn, vật nổ khu vực diễn tập của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Định ngày 29/7/2024.
- + Văn bản số 652/PC07-D3 ngày 07/5/2024 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH, Công an tỉnh Bình Định